

Số: 201/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân**

SỔ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số 8891
Ngày 14/12/2016
Chuyên

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ: Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp và quản lý phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Cán bộ, chiến sĩ đang phục vụ trong ngành Công an khi đề nghị sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tại các đơn vị thuộc Công an nhân dân và được đơn vị này sát hạch, cấp giấy phép lái xe thì phải nộp phí sát hạch và lệ phí cấp giấy phép lái xe theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Cục Cảnh sát giao thông (thuộc Bộ Công an) và Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là tổ chức thu phí sát hạch và lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí quy định như sau:

Số TT	Nội dung	Mức thu (Đồng/lần)
1	Lệ phí cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	
	- In trên chất liệu giấy	30.000
	- In trên chất liệu nhựa	135.000
2	Phí sát hạch lái xe	
a	Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4)	
	- Sát hạch lý thuyết	40.000
	- Sát hạch thực hành	50.000
b	Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F)	
	- Sát hạch lý thuyết	90.000
	- Sát hạch thực hành trong hình	300.000
	- Sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng	60.000

Người dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phần nào thì nộp phí sát hạch phần đó (Tính theo lần sát hạch: Sát hạch lần đầu, sát hạch nâng hạng, sát hạch lại).

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Chậm nhất là ngày 20 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý phí, lệ phí

1. Tổ chức thu phí được trích lại 65% số tiền phí sát hạch thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe và thu phí (bao gồm cả tiền thuê trung tâm sát hạch nếu có) theo các nội dung chi quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016

của Chính phủ. Nộp 35% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí cấp giấy phép lái xe thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện cấp giấy phép lái xe và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 32/2013/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ trong Công an nhân dân và Thông tư số 29/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 02 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. *./.*

Nơi nhận: *KĐ*

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5). 280



Vũ Thị Mai